

CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG TÌNH BẠN, TÌNH THẦY TRÒ (12 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Thiết lập và giữ gìn được tình bạn, tình thầy trò.
- Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè,

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực riêng:

+ Thể hiện được chính kiến khi phân biệt, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống,

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: nam châm bằng từ, in sẵn các phương án lựa chọn để HS gắn lên bảng, giấy nhớ các màu (hoạt động 7), giấy AO hoặc A1, bút dạ các màu, băng dính.
- Chuẩn bị các bài hát về chủ đề tình thầy trò, tình bạn.
- Quả bóng.
- Các bảng khảo sát.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- Chuẩn bị trước các nhiệm vụ trong SGK.
- Thẻ màu.
- Bút viết, bút màu, giấy A4, kéo, keo dính.
- Thực hiện bông hoa danh ngôn (nhiệm vụ 9), sổ tay giao tiếp của lớp (nhiệm vụ 10).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM. (Tiết 1)

1. Nội dung:

- Tìm hiểu cách xây dựng và giữ gìn mối quan hệ trong nhà trường
- + Thiết lập và mở rộng mối quan hệ bạn bè
- + Thiết lập mối quan hệ với thầy cô
- + Tìm hiểu các bước giải quyết vấn đề trong các mối quan hệ
- Xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò
- + Giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô giáo
- + Phát triển kỹ năng tạo thiện cảm trong các mối quan hệ giao tiếp
- + Xác định và giải quyết vấn đề trong mối quan hệ bạn bè
- + Rèn luyện, ứng xử đúng mực với thầy cô
- Lưu giữ kỉ niệm tình bạn, tình thầy trò

- + Suu tầm các câu danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò
- + Xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp

2. Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm:

a. Hoạt động quy mô lớp, nhóm:

- Tìm hiểu, chia sẻ cách thiết lập mở rộng mối quan hệ bạn bè, mối quan hệ với thầy cô, cách giao tiếp với thầy cô
- Tìm hiểu các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè
- Thực hành giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, ứng xử đúng mực với thầy cô giáo. Thực hành phát triển kĩ năng giao tiếp tự tin thân thiện
- Thực hành suu tầm danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò

b. Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân: Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện nhiệm vụ rèn luyện trong không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm.

c. Sinh hoạt quy mô lớp: hoạt động trong lớp và chuyển thành nội dung giáo dục tập thể (củng cố và mở rộng chủ đề dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học).

3. Kết quả / sản phẩm

- Nêu được các nội dung sẽ trải nghiệm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.
- Tổ chức được nhân sự cán bộ lớp.

B. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. **Mục tiêu:** - giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được tầm quan trọng của các mối quan hệ xã hội đặc biệt là mối quan hệ thầy trò, bạn bè ở trong nhà trường, đó là điểm tựa quan trọng đối với sự trưởng thành của mỗi học sinh

- Chỉ rõ được những việc cần làm để đạt được mục tiêu của chủ đề,

b. **Nội dung:** GV giới thiệu ý nghĩa và nội dung của chủ đề

c. **Sản phẩm:** nội dung và ý nghĩa khi thực hiện chủ đề.

d. Tổ chức thực hiện:

- + GV cho HS thảo luận nhóm: Quan sát tranh chủ đề, mô tả hoạt động của các nhân vật trong tranh và ý nghĩa của việc làm đó; thảo luận ý nghĩa thông điệp của chủ đề.
- + HS quan sát và thảo luận, trình bày ý kiến.
- + Cho HS hát tập thể bài hát : “Mái trường mến yêu”
- + GV giới thiệu vào chủ đề

C. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Tiết 2 – 4: Tìm hiểu cách xây dựng và giữ gìn mối quan hệ trong ngoài nhà trường

Hoạt động 1: Khám phá cách thiết lập và mở rộng quan hệ bạn bè

a. **Mục tiêu:** giúp HS ý thức được tầm quan trọng của việc chủ động tạo dựng và mở rộng mối quan hệ bạn bè, biết lên kế hoạch cụ thể để cải thiện và mở rộng mối quan hệ bạn bè hiện có.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu những cách làm quen với bạn mới
- HS chia sẻ những lần làm quen với bạn bè.

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- GV tổ chức trò chơi: “Biệt danh của tôi “ thành 4 nhóm. GV phổ biến luật chơi: GV có 1 bông hoa. Hoa chuyển đến ai người đó sẽ mỉm cười và giới thiệu bản thân bằng một tính từ bắt đầu bằng chữ cái đầu trong tên của mình; giới thiệu sở thích, sở trường,... Ví dụ: Bạn Lan nói “Chào các bạn, mình là Lan “lung linh” Mình thích đọc truyện tranh và chơi cờ vua rất giỏi. Mình rất vui được làm quen với bạn”. Sau đó, Lan chuyển hoa đến bạn mà mình muốn làm quen. Bạn nhận được nếu là Thanh sẽ mỉm cười và nói: Chào Lan “lung linh; mình là Thanh “thành thật” Mình thích đi biển và rất giỏi nhớ lời các đoạn quảng cáo. Mình rất vui được làm quen với bạn. Nói xong, Thanh tiếp tục chuyển hoa đến bạn khác. - GV hỏi đáp nhanh: Khi muốn làm quen với bạn, em cần phải làm gì? - GV yêu cầu HS đọc cách làm quen bạn mới của M. ở ý 1, nhiệm vụ I, trang 25 SGK, - GV mời một vài HS chia sẻ cách là quen của mình với các bạn khi vào trường THCS. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. + GV giới thiệu một số cách làm quen khác và yêu cầu HS thực hành theo nhóm 4 — 5 HS Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	I. Khám phá cách thiết lập và mở rộng quan hệ bạn bè - Một số cách làm quen và mở rộng quan hệ bạn bè : + Chủ động giới thiệu bản thân mình và hỏi tên bạn. + Khen một món đồ của bạn. + Khẳng định trông bạn quen và hình như đã gặp ở đâu đó. + Rủ bạn cùng tham gia một trò chơi hoặc một môn thể thao. + Hỏi bạn về một bộ phim nổi tiếng gần đây. + Tìm hiểu sở thích và cùng nhau thực hiện.
Hoạt động 2: Tìm hiểu cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô.	

a. Mục tiêu: giúp HS xác định được thời điểm, hình thức thích hợp để giao tiếp với thầy cô, bước đầu chủ động xây dựng mối quan hệ với thầy cô. b. Nội dung: - Tìm hiểu hình thức và cách thức giao tiếp với thầy cô - Thể hiện lại những trải nghiệm của HS khi giao tiếp với thầy cô. c. Sản phẩm: câu trả lời của HS. d. Tổ chức thực hiện:	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK: Nhiều lúc H. rất muốn hỏi thầy cô về bài vở và một số việc của lớp nhưng sợ làm phiền thầy cô nên không hỏi nữa, M khuyên nên mạnh dạn, thử các hình thức giao tiếp sau: + Giao tiếp trực tiếp với thầy cô lúc tan học, giờ ra chơi, gọi điện hoặc nhắn tin với thầy cô để trao đổi điều mình cần. + Cách giao tiếp: chào hỏi lễ phép, giới thiệu bản thân và nói rõ ràng, cụ thể điều mình cần. - GV hỏi: Khi có việc cần gặp thầy cô em thường gặp vào lúc nào? Trao đổi trực tiếp hay gián tiếp? - GV thực hiện ví dụ mẫu về gọi điện thoại cho thầy cô: “Em chào cô ạ. Em gọi vào giờ này có phiền cô không ạ? Thưa cô, em là A. học sinh lớp 6B, Em có phần chưa hiểu về bài học sáng nay, Em có thể gọi điện hỏi cô lúc nào thì phù hợp ạ?” - GV trao đổi với HS về phần giao tiếp mẫu, chỉ ra hình thức, nội dung, thời điểm và thái độ khi giao tiếp mà GV vừa thực hiện. - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi. Mỗi bạn nghĩ ra nội dung mình muốn hỏi, lựa chọn thời điểm và hình thức giao tiếp. Sau đó, thực hành giao tiếp mỗi người 2 lượt: một lượt nói và một lượt nghe. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận	II. Tìm hiểu cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô. - Hình thức trao đổi với thầy cô: + Gặp trực tiếp + Gọi điện + Nhắn tin + Gửi thư điện tử - Cách thức giao tiếp : chào hỏi lễ phép, giới thiệu bản thân và nói rõ ràng, cụ thể điều mình cần - Thời điểm: đầu giờ, giờ tan học, giờ nghỉ trưa, buổi tối,... - HS thực hành giao tiếp với thầy cô theo mẫu.

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
---	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu các bước giải quyết vấn đề trong môi quan hệ bạn bè

a. Mục tiêu: HS bình tĩnh, bước đầu biết cách phát hiện vấn đề cá nhân gặp phải trong mối quan hệ bạn bè và tìm cách giải quyết.

b. Nội dung:

- HS chỉ ra các bước giải quyết vấn đề
- Liên hệ trải nghiệm của HS.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc các bước giải quyết vấn đề ở ý 1, nhiệm vụ 3 SGK trang 26 để biết cách giải quyết các tình huống. - GV gọi một số HS nói lại ví dụ mình hoạ từng bước trong SGK. - GV cho HS thảo luận theo 6 nhóm, yêu cầu lựa chọn một vấn đề của bạn trong nhóm, HS chia sẻ về cách giải quyết, phân tích các bước giải quyết vấn đề đã được vận dụng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài	III. Tìm hiểu các Bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ bạn bè - Các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè : + Bước 1 : xác định vấn đề cần giải quyết + Bước 2 : xác định nguyên nhân và hệ quả của vấn đề + Bước 3 : Lựa chọn và thực hiện phương pháp cho vấn đề + Bước 4: Đánh giá hiệu quả phương pháp. => Trong thực tế, chúng ta thấy 4 bước này lướt qua rất nhanh nên thường không để ý. Việc luôn tư duy đầy đủ sẽ giúp chúng ta giải quyết vấn đề chắc chắn và đúng hướng.

Tiết 5 – 8 : Xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò

Hoạt động 1: Giữ gìn quan hệ với bạn bè, thầy cô

a. Mục tiêu: giúp HS rèn luyện kỹ năng giữ gìn và phát triển mối quan hệ với bạn bè, thầy cô. Từ đó, thể hiện sự trân trọng tình cảm với bạn bè, thầy cô qua việc làm, hành động cụ thể.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi : Làm theo lời hát
- Khảo sát các cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: “Làm theo lời bài hát” Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV phổ biến luật chơi: HS hát và làm theo lời bài hát: “Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn gì. Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn chi. Mình là anh em, có chi đâu mà giận hờn. Cầm tay nhau đi hãy cầm cái tay nhau đi”. - GV lần lượt thay thế động từ cầm tay bằng các hành động khác như: hỏi han, khoác vai,... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - HS tham gia trò chơi - GV và HS khác cổ vũ, động viên. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - Nhiệm vụ 2: Khảo sát các cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS mở SBT; xem lại nhiệm vụ 4 đã thực hiện ở nhà. GV cho HS bổ sung thêm những cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô của mình.	1. Tổ chức trò chơi: “Làm theo lời bài hát” - GV hỏi HS về thông điệp của trò chơi, - Khuyến chúng ta tươi cười, gần gũi, quan tâm đến nhau để mọi quan hệ luôn thoải mái, vui vẻ và bền lâu. 2. Khảo sát các cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô

- GV tổ chức cho HS thực hành một số cách để giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các HS trình bày kết quả thảo luận của mình.- GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	- Tự giới thiệu về bản thân - Cùng tìm hiểu sở thích của nhau - Cùng nhau đọc chuyện, chơi trò chơi,..
Hoạt động 2: Phát triển kỹ năng tạo thiện cảm trong giao tiếp a. Mục tiêu: giúp HS rèn kỹ năng thiện cảm với người giao tiếp qua việc sử dụng lời nói, cử chỉ, ánh mắt, khơi gợi ý tưởng cho nội dung giao tiếp phát triển. Qua đó, giúp HS hình thành kỹ năng lắng nghe, kỹ năng phản hồi và kỹ năng phát triển câu chuyện trong giao tiếp. b. Nội dung: - Lưu ý về kỹ năng lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi gợi mở - Thực hành kỹ năng lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi gợi mở - Thảo luận về kỹ năng nghe c. Sản phẩm: Kết quả của HS. d. Tổ chức thực hiện:	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc tạo thiện cảm trong quá trình giao tiếp với thầy cô và bạn bè. Bên cạnh sự chân thành, cần một số kỹ năng thể hiện tình cảm với người đối diện khi giao tiếp. - GV gọi lần lượt 3 HS đọc các mục 1, 2, 3 trong nhiệm vụ 5, trang 27, 28 SGK. - GV tạo các nhóm 3 HS, yêu cầu HS đứng về nhóm, phân rõ số 1, 2, 3 cho từng HS trong nhóm, - Hoạt động này được thực hiện theo 3 lượt với các vai trò được thay đổi như sau: (bảng bên dưới) - GV trao đổi với HS về từng lượt sắm vai với 2 câu hỏi: + Người nói chuyện cảm thấy thế nào khi người nghe như vậy?	DỰ KIẾN SẢN PHẨM 2. Phát triển kỹ năng tạo thiện cảm trong giao tiếp - Việc người nghe lắng nghe tốt đã tạo sự thiện cảm trong giao tiếp, người nói có ấn tượng tốt về người nghe này. Điều đó góp phần tạo quan hệ tốt đẹp.

+ Người quan sát khi hai bạn nói chuyện với nhau như vậy có suy nghĩ gì? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV gọi một số HS ở các nhóm phát biểu. - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

	Lượt 1	Lượt 2	Lượt 3
Phân vai	- Số 1 là người nghe - Số 2 là người kể chuyện - Số 3 là người quan sát	- Số 1 là người quan sát - Số 2 là người nghe - Số 3 là người kể chuyện	- Số 1 là người kể chuyện - Số 2 là người quan sát - Số 3 là người nghe
Người kể chuyện	Kể về một niềm vui, một kỉ niệm đáng nhớ	Kể về nỗi sợ hãi của bản thân	Kể về kế hoạch nghỉ hè, nghỉ tết
Người nghe	Người nghe thể hiện sự không chú tâm, lơ đãng, làm việc riêng, không để ý đến câu chuyện của người nói	Người nghe thể hiện nghe nhưng cứ nghe được một câu thì đã đưa ra lời khuyên hoặc phủ nhận ý kiến của người nói, can thiệp quá nhiều vào quá trình người nói trình bày	Người nghe thể hiện lắng nghe chuẩn mực; ánh mắt chú tâm vào người nói, gương mặt biểu cảm theo người nói, gật đầu đồng ý; thỉnh thoảng hỏi thêm hoặc nói câu cảm thán thể hiện sự đồng cảm thấu hiểu.
Người quan sát	Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện	Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện	Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện
Thời gian	2 phút	2 phút	2 phút

Hoạt động 3: Xác định một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ của em ở trường

a. Mục tiêu: giúp HS nhận ra các vấn đề tiêu cực HS đang phải đối mặt ở độ tuổi học đường, HS được chia sẻ để giải tỏa những khúc mắc và biết xử lý một số tình huống điển hình trong môi trường lớp học

b. Nội dung:

- Xác định vấn đề học sinh lớp 6 thường gặp phải
- Quan sát tranh và dự đoán

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc SGK, chọn ra những vấn đề bản thân HS gặp phải. - GV hỏi vấn đáp, HS giơ tay, ví dụ: • Bạn nào tự thấy mình hay đùa dai thì giơ tay? • Bạn nào thấy mình hay thất hứa với bạn? • Bạn nào đề nôi câu với mọi người? - GV đặt câu hỏi: <i>Em còn gặp vấn đề nào ngoài những vấn đề nêu trong sách? Hãy kể ít nhất 3 vấn đề?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Hs kể một số vấn đề thường gặp. HS khác bổ sung. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	1. Xác định một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ của em ở trường - Đùa dai - Bị bắt nạt - Ngại giao tiếp - Thất hứa với bạn - Đề nôi câu với bạn - Hay giận dỗi với bạn - Bất đồng ý kiến,...
Hoạt động 4: Giải quyết những tình huống nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè a. Mục tiêu: giúp HS được chia sẻ để giải tỏa những khúc mắc và biết xử lý một số tình huống điển hình trong môi trường lớp học	

b. Nội dung: - Quan sát tranh và dự đoán c. Sản phẩm: Kết quả của HS d. Tổ chức thực hiện:	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời một số HS nhắc lại ngắn gọn 4 bước giải quyết vấn đề. - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS thảo luận giải quyết 3 tình huống ở nhiệm vụ 7 trong 5 phút. Giao nhiệm vụ như sau: - Nhóm 1, 2 giải quyết tình huống 1; (Cách thể hiện là thuyết trình, có thể sử dụng sơ đồ, hình vẽ,...) Bạn N là người rất vui tính, bạn N thường trêu một bạn nào đó để làm trò cười cho các bạn và em thường cười theo. Một lần, N trêu em và cả lớp cười 0 lên. Em không thích mình bị trêu chọc như vậy. Em nên làm gì trong tình huống này? - Nhóm 3, 4 giải quyết tình huống 2 (Cách thể hiện là thuyết trình, có thể sử dụng sơ đồ, hình vẽ,...) Lớp em có một bạn nam thường xuyên ngồi một mình trong giờ ra chơi. Theo em, bạn nam này có cần sự quan tâm, chia sẻ của thầy cô, bạn bè và người thân không? Em sẽ giúp bạn ấy hòa nhập với tập thể lớp như thế nào? - Nhóm 5, 6 giải quyết tình huống 3 (Cách thể hiện là sắm vai thể hiện tình huống và cách giải quyết) Một trong lớp nói lại với em rằng bạn M. nói những điều chưa đúng về em. Nghe tin như vậy em có cảm xúc như thế nào và em sẽ ứng xử ra sao? Hãy chia sẻ cách giải quyết của em? - GV chia lớp thành nhóm 4 HS, yêu cầu HS quan sát tranh ở ý 2, nhiệm vụ 7, trang 29 SGK và dự đoán những vấn đề có thể xảy ra, đề xuất cách giải quyết những vấn đề đó.	- Tình huống 1: + Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: Em bị bạn N trêu chọc và làm trò cười cho các bạn khác + Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề: Bạn N thường trêu trong một bạn nào đó và làm cho mọi người cười. Dần đến, em và các bạn trong lớp đều bị trêu chọc + Bước 3: Lựa chọn và thực hiện phương pháp giải quyết vấn đề: Nói rõ với bạn N rằng mình không thích điều đó. Không đùa với N để trêu các bạn khác. Nói với các bạn trong lớp không nên cười khi N trêu chọc ai đó + Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: em và các bạn không còn cười khi bạn N trêu chọc người khác. Bạn N bỏ thói vui đùa trêu người khác. - Tình huống 2: + Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: bạn A chưa hòa nhập được với các bạn trong lớp. + Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề: có thể bạn ngại giao tiếp hoặc bạn đang có chuyện buồn. Nếu kéo dài bạn sẽ không biết chia sẻ cùng ai, không tìm được sự đồng cảm hay niềm vui với bạn bè. + Bước 3: Lựa chọn và thực hiện bạn nữ bắt chuyện với bạn, nói về cuốn truyện đang được yêu thích, bộ phim hay hoặc những điều thú vị khác; chú ý đồ dùng của bạn và khen khi thấy đẹp; dần dần hỏi
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát các nhóm và mời đại diện chia sẻ cách nhóm mình xử lý tình huống. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và tổng kết về các dự đoán có thể xảy ra và cách giải quyết theo 4 phương pháp giải quyết vấn đề: Chủ động	thăm về gia đình và tâm sự với bạn nhiều hơn. Nhờ cô giáo giao việc để bạn tiếp xúc nhiều hơn với các bạn trong lớp; cùng các bạn trong lớp hỏi bài hoặc nhờ bạn hướng dẫn một hoạt động nào đó để bạn A. Tham gia giao tiếp nhiều hơn với các bạn. + Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: em đã nói chuyện với bạn A, bạn A đã chơi cùng các bạn. Tình huống 3: + Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: M. nói những điều chưa đúng về em, em buồn khi nghe được điều đó. + Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề: Một bạn truyền tin cho em (bản thân em chưa được chứng kiến, thông tin này cần được kiểm chứng). Em lo lắng vì có người làm xấu hình ảnh của mình. Em và M. sẽ dần xa lánh nhau, đánh mất tình bạn, + Bước 3: Lựa chọn và thực hiện phương pháp giải quyết vấn đề: Hỏi lại bạn truyền tin xem bạn M. nói những gì về em để kiểm chứng đó là “nói xấu” và xem những điều M. nói là đúng hay chưa đúng. Gặp trực tiếp bạn M, để nói chuyện thẳng thắn, hỏi bạn về những điều bạn chưa hài lòng ở em, Cả hai nói chuyện cho rõ ràng, vì rất có thể M. chưa hiểu rõ em, nhìn nhận ở góc độ khác. Dù kết quả buổi nói chuyện ra sao, em cũng thể hiện rõ thiện cảm và sự mong muốn M. sẽ góp ý trực tiếp với em, không nói qua người khác. + Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: Em và M. đã hiểu nhau hơn. Em đã hết buồn và cảm thấy thoải mái hơn.
Hoạt động 5: Rèn luyện ứng xử đúng mực với thầy cô a. Mục tiêu: giúp HS ứng xử (bằng lời nói, hành động, thái độ) đúng mực với thầy cô trong	

những tình huống điển hình.

b. Nội dung:

- Chia sẻ kỉ niệm về cách ứng xử với thầy cô
- Thực hành cách ứng xử với thầy cô.
- Xử lí tình huống xảy ra trong thực tế.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về những hành vi, lời nói mà mình ứng xử chưa đúng mực với thầy cô và bài học mà mình tự rút ra cho bản thân. - GV yêu cầu HS đọc ý 1 nhiệm vụ 8, SGK/30, sau đó cho HS thảo luận theo cặp, lựa chọn phương án xử lí được nêu trong sách và lí do lựa chọn. Thời gian làm việc: 3 phút. Hết thời gian, các nhóm ghi số thứ tự phương án lựa chọn vào bảng phụ. - GV hỏi HS về lựa chọn cách ứng xử. HS giơ bảng phụ. <i>Trong giờ học, khi thầy cô gọi em trả lời câu hỏi liên quan đến bài học mà em không biết trả lời em, em lựa chọn các ứng xử nào dưới đây? Vì sao?</i> + <i>Bạn nào lựa chọn cách ứng xử số 1 : Đứng im, cúi mặt và không nói gì?</i> + <i>Bạn nào lựa chọn cách số 2: cố gắng nói điều mình biết nhưng không liên qua đến câu hỏi?</i> + <i>Bạn nào lựa chọn cách số 3: nói lời xin lỗi thầy cô vì chưa học bài hoặc chưa chú ý nghe giảng?</i> + <i>Bạn nào lựa chọn cách số 4: nói với thầy cô mình chưa hiểu rõ câu hỏi và nhờ thầy cô giải thích lại?</i> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2,3 ở nhiệm vụ 8 và thảo luận để sắm vai xử lí tình huống với phản ứng tiêu cực của HS. + Tình huống 2: HS đứng lên chối quanh, nói rằng mình không quên sách vở.	1. Ứng xử đúng mực với thầy cô - GV hỏi lí do HS lựa chọn khi HS giơ phương án: + Hành vi ứng xử số 1: Đây là cách ứng xử không nên vì sẽ làm mất thời gian của tiết học do sự im lặng của em, gây sự chú ý không tốt của mọi người và làm không khí lớp học trở nên căng thẳng. + Hành vi số 2: đây là cách ứng xử không nên vì làm mất thời gian của thầy cô và các bạn. + Hành vi số 3: đây là cách ứng xử hợp lí vì không làm mất thời gian của tiết học, lại giúp thầy cô biết em đang cân bố sung phần kiến thức nào. + Hành vi số 4: đây là cách ứng xử không nên vì nếu thật sự không biết câu trả lời em sẽ làm mất thời gian và công sức của thầy cô. - HS trả lời: + Tình huống 1: Nhận lỗi và hứa sẽ soạn sách vở kĩ trước khi đi học. + Tình huống 2: Chờ thầy cô nói xong, đứng lên xin phép được trình bày rõ để thầy cô hiểu.

+ Tình huống 3: HS đứng phát dậy phản ứng cho rằng thầy cô trù dập, có định kiến. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. - Sau mỗi tiểu phẩm, GV trao đổi với HS về cách ứng xử của bạn sắm vai HS, hỏi HS trong lớp về cách ứng xử nên làm trong tình huống này. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS chia sẻ. GV nhận xét và kết luận. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày - GV nhận xét và hướng dẫn HS cách ứng xử đúng mực trong các tình huống trên. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
Tiết 9 - 10 : Lưu giữ kỉ niệm tình bạn, tình thầy trò	
Hoạt động 1: Su rừ tầm danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò a. Mục tiêu: giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm để chia sẻ thông điệp về ý nghĩa việc giữ gìn và nuôi dưỡng tình bạn, tình thầy trò. Thông qua đó, GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đổi, cố gắng của từng HS trong chủ đề. b. Nội dung: - Giới thiệu và trưng bày Bông hoa danh ngôn c. Sản phẩm: sản phẩm của HS Tổ chức thực hiện:	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ các câu danh ngôn tâm đắc nhất về tình bạn, tình thầy trò đã su rừ tầm được và lí do mà HS tâm đắc câu danh ngôn đó.	1. Một số danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò “Nếu người kĩ sư vui mừng nhìn thấy cây cầu mà mình vừa mới xây xong, người nông dân mỉm cười nhìn đồng lúa mình vừa mới trồng, thì người giáo viên vui sướng

- GV yêu cầu mỗi HS viết câu danh ngôn vào bông hoa tự làm (bông hoa đã được chuẩn bị trước ở nhà) và chia sẻ với các bạn. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV mời đại diện các nhóm giới thiệu trước lớp về các câu danh ngôn của nhóm. - Các nhóm khác chú ý lắng nghe, bổ sung những danh ngôn mà nhóm trước chưa trình bày. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	khi nhìn thấy học sinh đang trưởng thành, lớn lên. ” ” Nhà giáo không phải là người nhồi nhét kiến thức mà đó là công việc của người khơi dậy ngọn lửa cho tâm hồn. ” ” Ước mơ bắt đầu với một người thầy tin ở bạn, người thầy ấy lôi kéo, xô đẩy bạn đến một vùng cao khác, và đôi khi thúc bạn là một cây gậy nhọn là “sự thực ”
Hoạt động 2: Xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp a. Mục tiêu: giúp HS xây dựng được sổ tay giao tiếp của lớp b. Nội dung: Xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp c. Sản phẩm: sản phẩm của HS d. Tổ chức thực hiện:	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời một vài HS đọc trước lớp một hoặc một số câu nói ấn tượng của bản thân hoặc của bạn mà mình đã ghi nhớ được trong thời gian qua. Hồ trong lớp đoán đó là câu nói của ai. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày - GV dặn dò HS giữ gìn những trang giấy đã ghi để cuối năm tập hợp lại làm cuốn sổ tay giao tiếp của lớp. Đây là cuốn sổ tay mở vì sẽ được bổ sung	2. Xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp

thường xuyên vào cuối mỗi năm học. GV nhắc nhở HS cần tích cực quan sát thầy cô, các bạn trong lớp và gắn kết với mọi người để bổ sung được sổ tay giao tiếp.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Tiết 11 - Báo cáo/thảo luận/đánh giá hoạt động theo chủ đề:

a. Mục tiêu: giúp HS tự đánh giá được bản thân sau khi học chủ đề.

b. Nội dung:

- HS chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi học chủ đề này.
- Tổng kết số liệu khảo sát.

c. Sản phẩm: sản phẩm của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS mở ý 1, nhiệm vụ 11, trang 31 SGK chia sẻ về thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.
- Với ý 2, nhiệm vụ 11, sau khi HS xác định mức độ, GV yêu cầu HS tự cho điểm từng nội dung đánh giá theo mức độ như bảng dưới đây. Sau đó, GV thống kê và ghi chép lại số liệu.

Tự đánh giá	Đúng	Phân vân	Không đúng
Em chủ động tiếp xúc với thầy cô, các bạn trong lớp, trong trường	3	2	1
Em biết cách để xây dựng và giữ gìn mối quan hệ với thầy cô, bạn bè	3	2	1
Em biết cách lắng nghe và duy trì cuộc nói chuyện	3	2	1
Em có thể nhận diện một số vấn đề nảy sinh trong các mối quan hệ ở trường	3	2	1
Em biết cách giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè	3	2	1
Tổng			

- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.
- + Đạt từ 13 — 15 điểm: Em chủ động xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò tốt.
- + Đạt từ 9 - 12 điểm: Em đã xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò tốt.
- + Dưới 9 điểm: Em cần cố gắng hơn trong xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò tốt.

Tiết 12 - Khảo sát cuối chủ đề, tiếp tục rèn luyện, củng cố một số kỹ năng của chủ đề.

V. HOẠT ĐỘNG NỘI TIẾP

a. Mục tiêu: giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng và tiếp tục chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho chủ đề tiếp theo

b. Nội dung:

- Rèn luyện các kỹ năng đã học từ chủ đề
- Chuẩn bị trước nội dung chủ đề tiếp theo

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- Yêu cầu HS chia sẻ những kỹ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân trong rèn luyện.
- GV yêu cầu HS mở chủ đề 3 SGK, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao cho HS chuẩn bị các nhiệm vụ của chủ đề 3. Chuẩn bị sưu tầm danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò và xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp.
- GV rà soát xem những nội dung nào cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

VII. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Người soạn

Yên Từ, ngày tháng năm 2025

Người duyệt

Nguyễn Thị Nguyệt Hạnh

Trương Quốc Hăng